

Sổ Hướng Dẫn Sử Dụng

Dell E1715S

Số mẫu: E1715S

Mẫu quy định: E1715Sc





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng màn hình của mình tốt hơn.



CHÚ Ý: CHÚ Ý cho biết khả năng thiệt hại phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không tuân thủ các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết khả năng bị hư hỏng tài sản, thương tật cá nhân hoặc tử vong.

© 2015-2021 Công ty Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: *Dell* và logo *DELL* là những thương hiệu của Dell Inc. Microsoft và Windows là những thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Công ty Microsoft tại Mỹ và/hoặc các quốc gia khác.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

Bản sửa đổi A09 - tháng 09/2021

Mục lục

Sổ hướng dẫn sử dụng trình quản lý màn hình Dell	6
Tổng quan	6
Sử dụng hộp thoại Cài đặt nhanh	6
Cài đặt các chức năng màn hình cơ bản	7
Gán Chế độ cài sẵn cho các ứng dụng	8
Áp dụng các tính năng bảo toàn năng lượng	9
Giới thiệu màn hình	10
Phụ kiện đóng gói	10
Tính năng sản phẩm	11
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	12
Cách gán chân cắm	14
Tính năng Cắm Là Chạy	16
Thông số kỹ thuật tám nền phẳng.	16
Thông số kỹ thuật độ phân giải	17
Thông số kỹ thuật điện.	17
Chế độ màn hình cài sẵn.	19
Đặc tính vật lý.	19
Đặc tính môi trường	20
Chất lượng và quy định điểm ảnh của màn hình LCD	21
Hướng dẫn bảo dưỡng	21

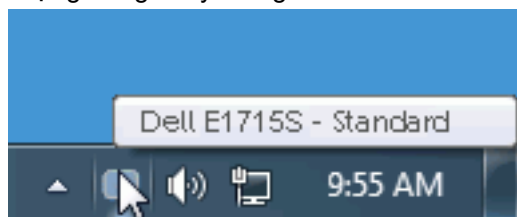
Bảo quản màn hình của bạn	21
Lắp đặt màn hình	22
Lắp giá đỡ	22
Kết nối màn hình	23
Kết nối cáp VGA xanh lam	23
Kết nối cáp DP màu đen	23
Tháo giá đỡ màn hình.	24
Giá treo tường (Tùy chọn)	25
Sử dụng màn hình	26
Bật nguồn màn hình.	26
Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước	26
Nút mặt trước.	28
Sử dụng Menu hiển thị trên màn hình (OSD)	29
Truy nhập vào Menu System (Hệ thống trình đơn hiển thị)	29
Thông báo menu OSD.	42
Cài đặt độ phân giải tối đa	45
Sử dụng tính năng Nghiêng	46
Khắc phục sự cố	47
Tự kiểm tra.	47
Chẩn đoán tích hợp	48
Các sự cố thường gặp	49
Sự cố liên quan đến sản phẩm	53
Phụ lục.	54
Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác	54
Liên hệ Dell	55

Cài đặt màn hình của bạn	56
Cài đặt độ phân giải màn hình sang mức 1280 x 1024 (Tối đa)	56
Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet	57
Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell.	57
Quy trình thiết lập các màn hình kép trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1 hoặc Windows 10	58
Đối với Windows 7	58
Đối với Windows 8/Windows 8.1	61
Đối với Windows 10	70

Sổ hướng dẫn sử dụng trình quản lý màn hình Dell

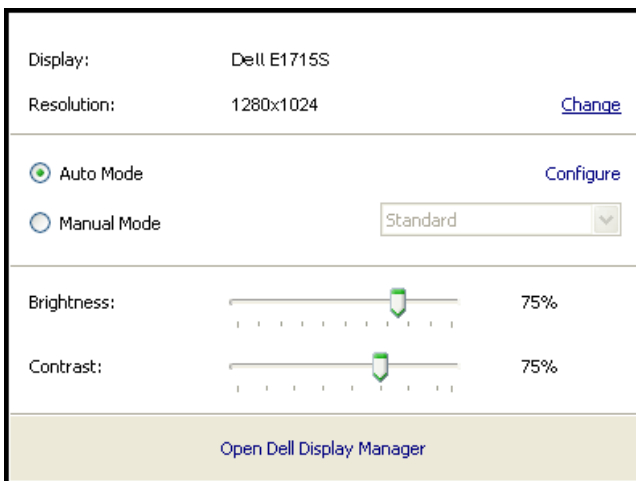
Tổng quan

Trình quản lý màn hình Dell là ứng dụng Windows dùng để quản lý một màn hình hoặc một nhóm màn hình. Ứng dụng cho phép chỉnh thủ công hình ảnh hiển thị, gán các cài đặt tự động, quản lý nguồn điện, xoay hình và những tính năng khác trên các mẫu màn hình Dell đã chọn. Một khi đã được cài đặt, Trình quản lý màn hình Dell sẽ chạy mỗi khi hệ thống khởi động và hiển thị biểu tượng tương ứng trong khay thông báo. Thông tin về các màn hình được kết nối với hệ thống luôn có sẵn khi di chuột qua biểu tượng trong khay thông báo.



Sử dụng hộp thoại Cài đặt nhanh

Nhấp chuột vào biểu tượng trong khay thông báo của Trình quản lý màn hình Dell để mở hộp thoại Quick Settings (Cài đặt nhanh). Khi kết nối với hệ thống nhiều hơn một mẫu màn hình Dell được hỗ trợ, bạn có thể chọn một màn hình mục tiêu cụ thể qua menu có sẵn. Hộp thoại Cài đặt nhanh cho phép điều chỉnh tiện lợi các mức Độ sáng và Độ tương phản của màn hình; Chế độ cài sẵn có thể được chọn thủ công hoặc cài sang Chế độ tự động, và độ phân giải màn hình có thể thay đổi.

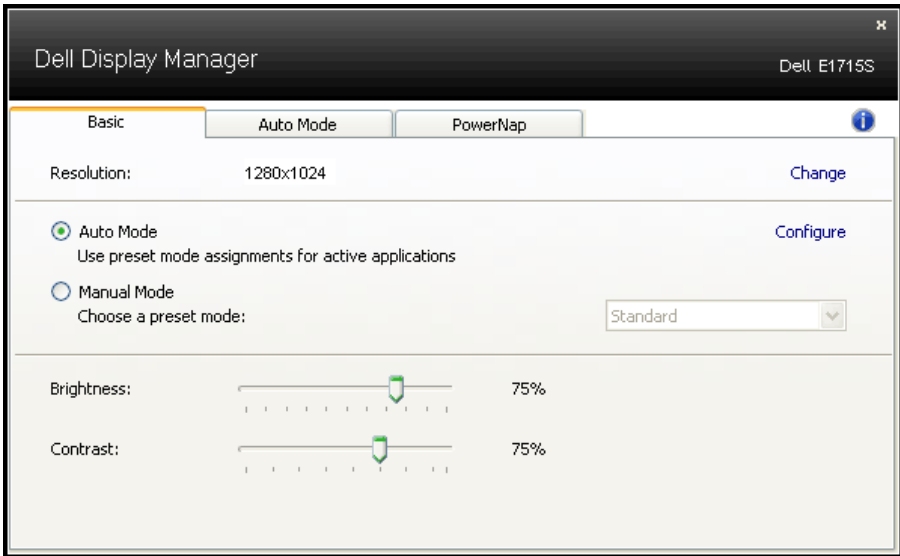


Hộp thoại Cài đặt nhanh cũng cho phép truy cập giao diện người dùng nâng cao của Trình quản lý màn hình Dell vốn được sử dụng để điều chỉnh các chức năng cơ bản, định cấu hình Chế độ tự động và truy cập các tính năng khác.

Cài đặt các chức năng màn hình cơ bản

Chế độ cài sẵn cho màn hình đã chọn có thể được áp dụng thủ công qua menu trên thẻ Cơ bản. Ngoài ra, bạn cũng có thể bật Chế độ tự động. Chế độ Tự động khiến cho Chế độ cài đặt sẵn ưu tiên của bạn được áp dụng tự động khi các ứng dụng cụ thể được kích hoạt. Một thông báo trên màn hình sẽ hiển thị ngay Chế độ cài sẵn hiện hành bất cứ khi nào nó thay đổi.

Bạn cũng có thể điều chỉnh trực tiếp Độ sáng và Độ tương phản của màn hình vừa chọn từ thẻ Cơ bản.

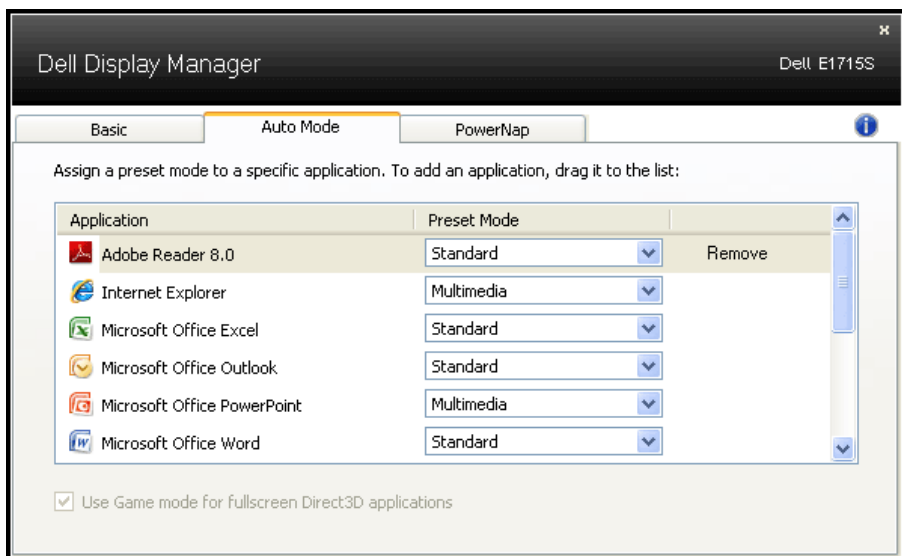


Gán Chế độ cài sẵn cho các ứng dụng

Thẻ Chế độ tự động cho phép bạn gán cho Chế độ cài sẵn cụ thể một ứng dụng cụ thể và áp dụng nó tự động. Khi đã bật Chế độ tự động, ứng dụng Quản lý màn hình Dell sẽ tự động chuyển sang Chế độ cài sẵn tương ứng bất cứ khi nào ứng dụng vừa gán được kích hoạt. Preset Mode (Chế độ cài sẵn) được gán cho một ứng dụng cụ thể có thể giống nhau ở mỗi màn hình đã kết nối hoặc cũng có thể khác nhau giữa màn hình này với màn hình kế tiếp.

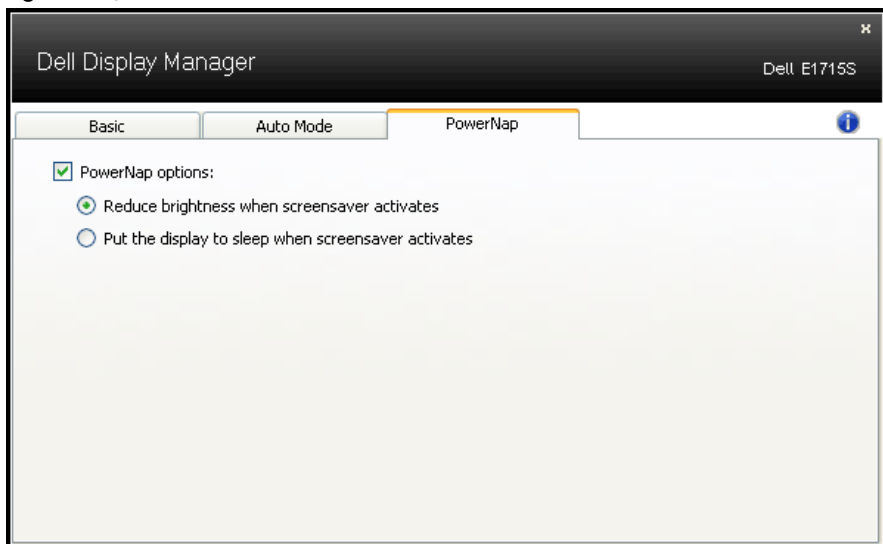
Trình quản lý màn hình Dell được định sẵn cấu hình cho nhiều ứng dụng phổ biến. Để thêm một ứng dụng mới vào danh sách gán, chỉ cần kéo ứng dụng đó từ màn hình nền, menu Start trên Windows hoặc bất kỳ vị trí nào khác và thả nó vào danh sách hiện hành.

LƯU Ý: Những thao tác gán ở Chế độ cài sẵn nhằm vào các file kết hợp, tập lệnh và trình nạp, cũng như các file không thể thực hiện như tài liệu lưu trữ zip hoặc file nén, không được hỗ trợ và sẽ không có hiệu lực.



Áp dụng các tính năng bảo toàn năng lượng

Trên những mẫu màn hình Dell được hỗ trợ, thẻ PowerNap sẽ có sẵn để cung cấp các tùy chọn bảo toàn năng lượng. Khi kích hoạt trình tiết kiệm màn hình, Độ sáng màn hình có thể được cài tự động sang mức sáng tối thiểu hoặc màn hình có thể được chuyển vào chế độ chờ để tiết kiệm thêm nguồn điện.



Giới thiệu màn hình

Phụ kiện đồng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Liên hệ Dell** nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.


LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

	<ul style="list-style-type: none">• Màn hình
	<ul style="list-style-type: none">• Giá đỡ
	<ul style="list-style-type: none">• Chân đế
	<ul style="list-style-type: none">• Nắp đậy vít VESA™
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp điện (khác nhau tùy theo từng quốc gia)
	<ul style="list-style-type: none">• Cáp VGA
	<ul style="list-style-type: none">• Hướng dẫn cài đặt nhanh• Hướng dẫn thông tin sản phẩm

Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell E1715S tích hợp màn hình tinh thể lỏng ma trận hoạt động và bóng bán dẫn màng mỏng. Các tính năng của màn hình gồm:

- Cỡ hình có thể xem nghiêng 43,2 cm (17 inch), độ phân giải 1280 x 1024, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Màn hình nền LED
- Khả năng điều chỉnh độ nghiêng.
- Bộ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) giúp mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm Là Chạy) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Khe cắm khóa bảo mật.
- Khả năng quản lý tài sản.
- CECP
- Tuân thủ quy định RoHS.
- $\leq 0,3$ W ở Chế độ chờ.
- TCO Certified.
- Đã đăng ký EPEAT tại nơi được áp dụng. Đăng ký EPEAT tùy thuộc vào quốc gia. Truy cập www.epeat.net để biết tình trạng đăng ký theo quốc gia.

 **CẢNH BÁO:** Hãy đảm bảo rằng hệ thống phân phối nguồn điện được lắp đặt trong tòa nhà phải được trang bị bộ ngắt mạch định mức 120/240V, 20A (mức tối đa).

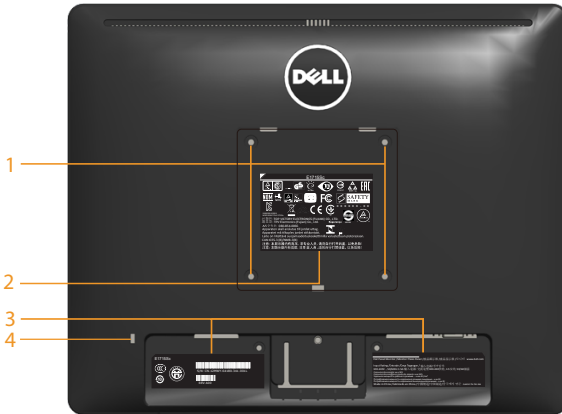
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



1.	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2.	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED) Đèn trắng cố định cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế độ chờ.

Mặt sau



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ lắp đặt theo VESA (100 mm)	Để lắp đặt màn hình.
2	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.

3	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
4	Khe khóa an toàn	Sử dụng khóa an toàn với khe cắm để giúp bảo vệ màn hình của bạn.

Mặt bên



Mặt phải

Mặt dưới

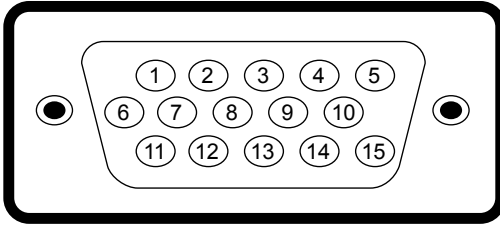
E1715S:



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cấp nguồn màn hình.
2	Cổng cắm DP	Để cắm máy tính vào màn hình bằng cáp DP (tùy chọn).
3	Cổng cắm VGA	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp VGA.

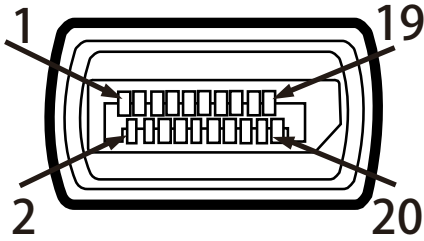
Cách gán chân cắm

Đầu cắm D-Sub 15 chân cắm



Số chân cắm	Cạnh màn hình có cáp tín hiệu bên cạnh 15 chân cắm
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	DDC +5 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đ.bộ ngang
14	Đ.bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

Đầu cắm DisplayPort



Số chân cắm	Phía 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML0 (p)-
2	Nối đất
3	ML0 (n)
4	ML1 (p)
5	Nối đất
6	ML1 (n)
7	ML2 (p)
8	Nối đất
9	ML2 (n)
10	ML3 (p)
11	Nối đất
12	ML3 (n)
13	Nối đất
14	Nối đất
15	AUX (p)
16	Nối đất
17	AUX (n)
18	Phát hiện cắm nóng
19	Bật lại nguồn
20	PWR (Nguồn điện)

Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cắm Là Chạy (Plug and Play). Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

Thông số kỹ thuật tấm nền phẳng

Số mẫu	Màn hình Dell E1715S
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận hoạt động
Loại tấm nền	TN
Kích thước hình có thể xem:	
Chéo	43,20 cm (17 inches)
Ngang	337,92 mm (13,30 inches)
Dọc	270,33 mm (10,64 inches)
Vùng	91349,91 mm ² (141,59 inch ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,264 mm
Góc xem:	
Ngang	Chuẩn 170°
Dọc	Chuẩn 160°
Công suất độ sáng	250 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000 đến 1 (chuẩn)
Lớp phủ bề mặt	Chống chói với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống vạch sáng đèn LED
Response Time (Thời gian phản hồi)	Chuẩn 5 mili giây (đen sang trắng)
Độ sâu màu sắc	16,77 triệu màu
Độ rộng dải màu	85% (chuẩn) **

** [E1715S] gam màu (chuẩn) dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (85%) và CIE1931 (72%).

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số mẫu	Màn hình Dell E1715S
Phạm vi dò <ul style="list-style-type: none">NgangDọc	30 kHz - 81 kHz (tự động) 56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1280 x 1024 ở mức 60 Hz

Thông số kỹ thuật điện

Số mẫu	Màn hình Dell E1715S
Tín hiệu đầu vào video	RGB tương tự: 0,7 vôn +/- 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp màu lục)
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC đến 240 VAC/50 Hz hoặc 60 Hz +/- 3 Hz/1,5 A (Tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)
Mức tiêu thụ điện	0,2 W (Chế độ tắt) ¹ 0,2 W (Chế độ chờ) ¹ 9 W (Chế độ bật) ¹ 14 W (Tối đa) ² 8,78 W (Pon) ³ 28,06kWh (TEC) ³

¹ Như được nêu trong Quy định EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

² Cài đặt độ sáng và độ tương phản tối đa.

³ Pon: Mức tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

TEC: Tổng mức tiêu thụ điện tính bằng KWh như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.



LƯU Ý: Màn hình này được chứng nhận tuân thủ chuẩn ENERGY



STAR.

Sản phẩm này đạt tiêu chuẩn ENERGY STAR ở cài đặt thiết lập mặc định mà có thể được khôi phục thông qua chức năng “Factory Reset (Cài về mặc định gốc)” trên menu OSD. Thay đổi cài đặt thiết lập mặc định hoặc bật các tính năng khác sẽ tăng lượng tiêu thụ điện mà có thể vượt qua các giới hạn ENERGY STAR đã chỉ định.

Chế độ màn hình cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

E1715S:

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31.5	70.1	28.3	-/+
VESA, 640 x 480	31.5	59.9	25.2	-/-
VESA, 640 x 480	37.5	75.0	31.5	-/-
VESA, 800 x 600	37.9	60.3	40.0	+/+
VESA, 800 x 600	46.9	75.0	49.5	+/+
VESA, 1024 x 768	48.4	60.0	65.0	-/-
VESA, 1024 x 768	60.0	75.0	78.8	+/+
VESA, 1152 x 864	67.5	75.0	108.0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64.0	60.0	108.0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80.0	75.0	135.0	+/+

Đặc tính vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc tính vật lý của màn hình:

Số mẫu	Màn hình Dell E1715S
Loại đầu cắm	Đầu cắm xanh lam cực nhỏ D, Đầu cắm DisplayPort màu đen
Loại cáp tín hiệu	Analog: Cáp rời D-Sub 15 chân cắm Hỗ trợ đầu vào tín hiệu DP 1.2, 20 chân cắm - tùy chọn
Kích thước: (có giá đỡ)	
Chiều cao	389,5 mm (15,33 inches)
Chiều rộng	374,5 mm (14,74 inches)
Độ dày	165,5 mm (6,52 inches)
Kích thước: (không giá đỡ)	
Chiều cao	306,9 mm (12,08 inches)

Chiều rộng	374,5 mm (14,74 inches)
Độ dày	46,5 mm (1,83 inches)
Kích thước giá đỡ:	
• Chiều cao	149,0 mm (5,87 inches)
• Chiều rộng	180,5 mm (7,11 inches)
• Độ dày	165,5 mm (6,52 inches)
Trọng lượng:	
Trọng lượng có thùng đựng	3,75 kg (8,24 lb)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	2,68 kg (5,90 lb)
Trọng lượng không kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	2,08 kg (4,85 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	0,34 kg (0,75 lb)

Đặc tính môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số mẫu	Màn hình Dell E1715S
Nhiệt độ	
• Sử dụng	0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F)
• Không sử dụng	Bảo quản: -20 °C ~ 60 °C (-4 °F ~ 140 °F) Vận chuyển: -20 °C ~ 60 °C (-4 °F ~ 140 °F)
Độ ẩm	
• Sử dụng	10 % đến 80 % (không ngưng tụ)
• Không sử dụng	Bảo quản: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ)
Độ cao	
• Sử dụng	Tối đa 5.000 m (16.387 foot)
• Không sử dụng	Tối đa 12.191 m (40.000 foot)
Công suất tản nhiệt	75,09 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 61,43 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

Chất lượng và quy định điểm ảnh của màn hình LCD



Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là "chấm sáng". Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là "chấm đen".

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Bảo quản màn hình của bạn

-  **CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.
-  **CHÚ Ý:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình:

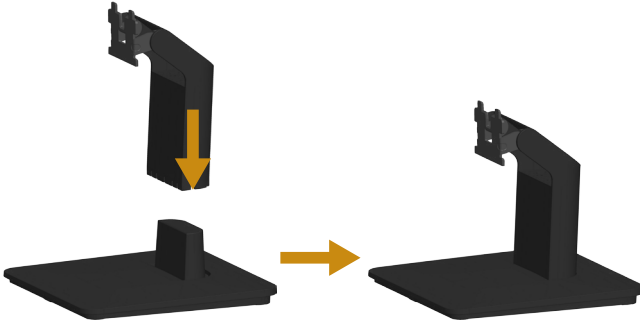
- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn, hoặc khí nén.
 - Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
 - Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
 - Cầm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
 - Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.
1. Lỗ cắm ổ điện nên được lắp đặt gần thiết bị và phải dễ tiếp cận.
 2. Màn hình được trang bị chân cắm ba chạc, một đầu cắm với chân cắm thứ ba (Tiếp đất).

Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ

 **LƯU Ý:** Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

1. Lắp ráp giá đỡ vào đế giữ.



- Đặt đế giữ màn hình lên mặt bàn ổn định.
- Trượt thân giá đỡ màn hình xuống theo đúng hướng vào đế giữ cho đến khi nó phát ra tiếng tách thích hợp.

2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình:



- Đặt màn hình trên khăn mềm hoặc đệm lót gần mép bàn.
- Canh phần giá đỡ thẳng với rãnh màn hình.
- Đẩy giá đỡ hướng về phía màn hình cho đến khi nó khóa chặt thích hợp.

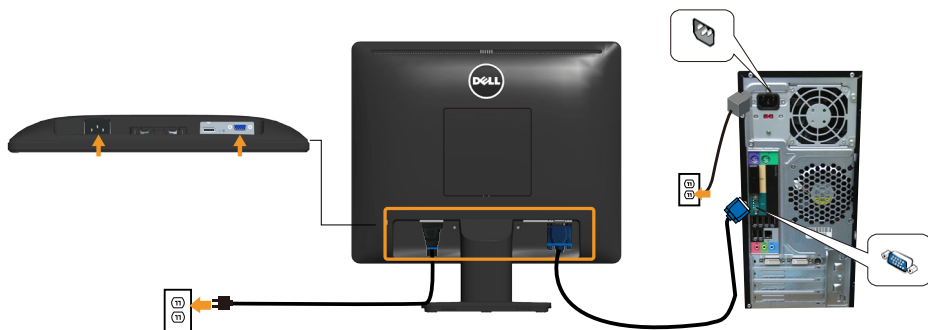
Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo Hướng dẫn an toàn.

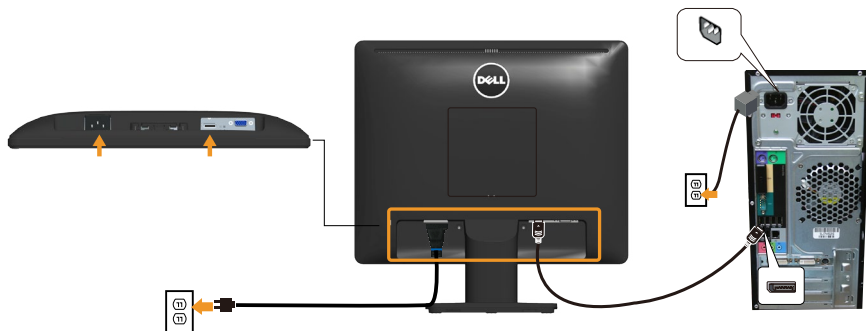
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và ngắt cáp nguồn.
2. Cắm cáp đầu nối màn hình (DP kỹ thuật số) màu đen hoặc (VGA analog) xanh lam vào cổng video tương ứng ở phía sau máy tính của bạn. Không sử dụng cả hai loại cáp cùng một lúc. Chỉ dùng cả hai loại cáp này khi kết nối chúng với hai máy tính khác nhau qua các hệ thống video thích hợp.

Kết nối cáp VGA xanh lam



Kết nối cáp DP màu đen



📎 Lưu ý: Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

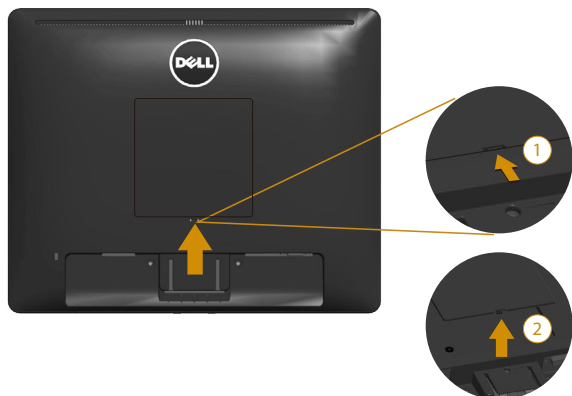
Tháo giá đỡ màn hình



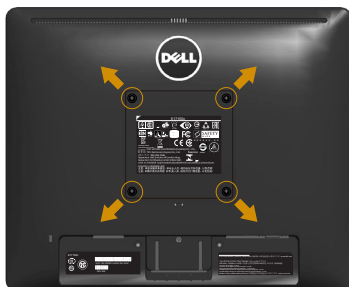
Sau khi đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót, hãy hoàn tất các bước sau để tháo giá đỡ:

1. Sử dụng tua vít dài để ấn và giữ chốt nhỏ nằm trong lỗ ngay phía trên giá đỡ.
2. Trong khi ấn chốt nhỏ, hãy tháo giá đỡ từ từ khỏi màn hình.

Giá treo tường (Tùy chọn)



hình 1



hình 2


(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

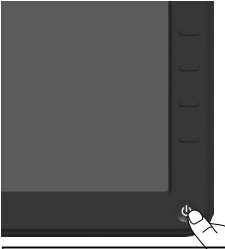
Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.


1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
 2. Tháo giá đỡ.
 3. Tháo nắp đậy vít VESA™ (hình 1)
 4. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa. (hình 2)
 5. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
 6. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo - bộ giá đỡ.
- LƯU Ý:** Để sử dụng giá treo tường tuân thủ UI với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 9,00 kg.

Sử dụng màn hình

Bật nguồn màn hình

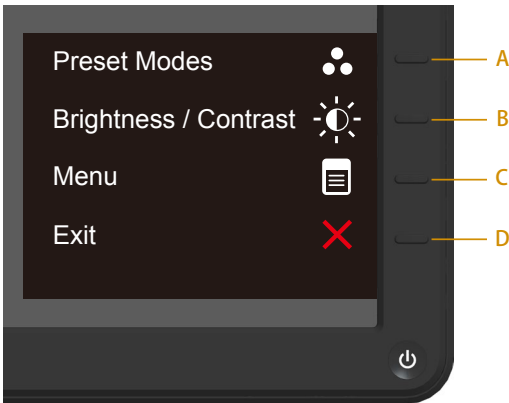
Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.







Nút mặt trước	Mô tả
 Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn trạng thái nguồn)	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng cố định cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế độ chờ.

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước





Dùng các nút ở phía trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.



Nút mặt trước		Mô tả
A	 Preset Modes (Chế độ cài sẵn)	Dùng nút Preset Modes (Chế độ cài sẵn) để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <u>Sử dụng Menu hiển thị trên màn hình (OSD)</u> .
B	 Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Sử dụng nút Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản) để truy cập vào menu điều khiển "Độ sáng" và "Độ tương".
C	 Menu	Dùng nút Menu để mở menu ảo (OSD).
D	 Exit (Thoát)	Dùng nút Exit (Thoát) để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.

Nút mặt trước




Nút mặt trước		Mô tả
A	 Lên	Dùng nút Lên để chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 Xuống	Dùng nút Xuống để chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

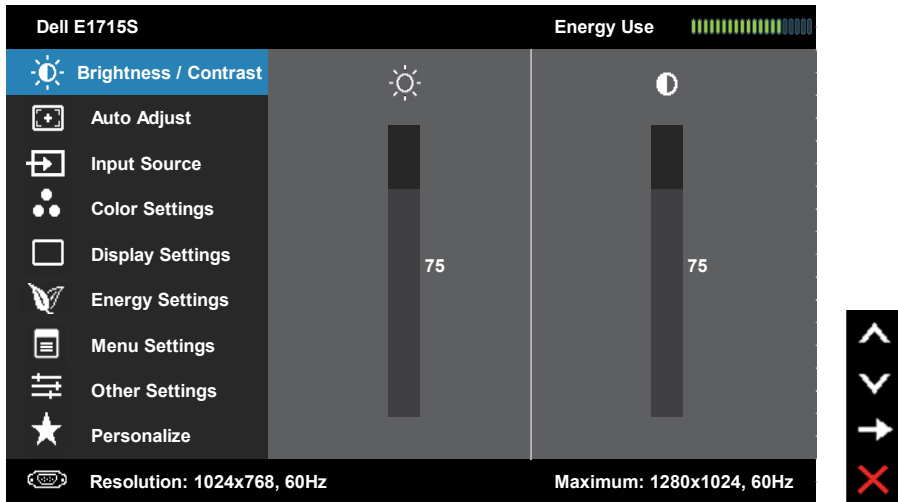
Sử dụng Menu hiển thị trên màn hình (OSD)











Truy nhập vào Menu System (Hệ thống trình đơn hiển thị)

LƯU Ý: Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại những thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó rời menu OSD biến mất.


1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.

Menu chính



2. Nhấn các nút  và  để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút .
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Chọn  để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.

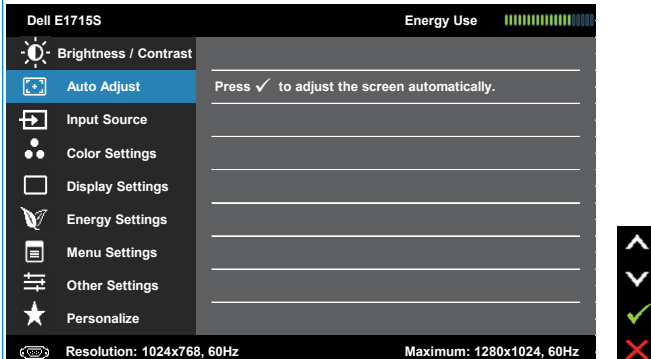
Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Energy Use (Sử dụng năng lượng)	Biểu tượng đo này hiển thị mức năng lượng đang được màn hình tiêu thụ trong thời gian thực.
	Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng menu Brightness (Độ sáng) và Contrast (Độ tương phản) để chỉnh Độ sáng/Độ tương phản. 
Brightness (Độ sáng)		Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền. Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).
Contrast (Độ tương phản)		Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).



Auto Adjust (Chỉnh tự động)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.




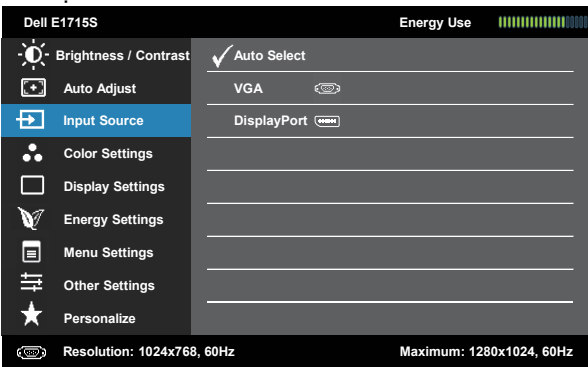



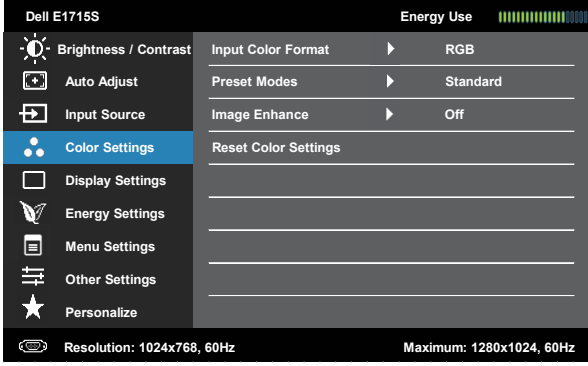
Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sáng đầu vào hiện hành:

Auto Adjustment in Progress...

Chức năng Chỉnh tự động cho phép màn hình tự chỉnh sáng tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Auto Adjust (Chỉnh tự động), bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong **Display Settings (Cài đặt hiển thị)**.

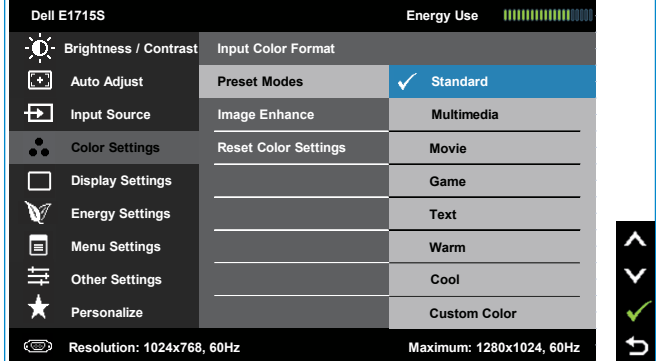
LƯU Ý: Auto Adjust (Chỉnh tự động) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.

Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.



	Input Source (Nguồn vào)	<p>Dùng menu Input Source (Nguồn vào) để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.</p> 
	Auto Select (Chọn tự động)	<p>Chọn Auto Select (Chọn tự động) để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.</p>
	VGA	<p>Chọn đầu vào VGA khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) analog. Nhấn  để chọn nguồn vào VGA.</p>
	DisplayPort	<p>Chọn đầu vào DisplayPort khi bạn đang sử dụng cổng cắm DisplayPort (DP). Nhấn  để chọn nguồn vào DisplayPort.</p>
	Color Settings (Cài đặt màu)	<p>Dùng menu Color Settings (Cài đặt màu) để chỉnh các cài đặt màu sắc của màn hình.</p> 
	Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)	<p>Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:</p> <ul style="list-style-type: none"> • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua adapter kết nối HDMI với DVI. • YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.


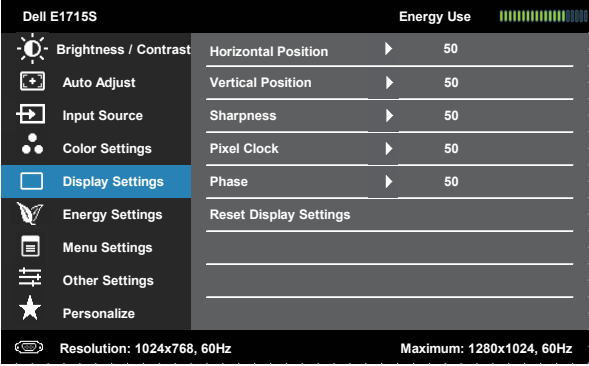

Preset Modes (Chế độ cài sẵn)

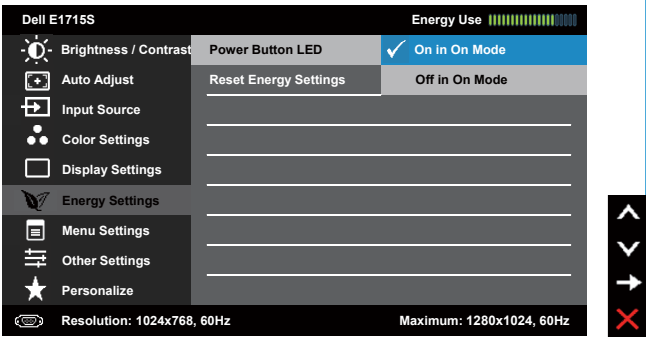
Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.


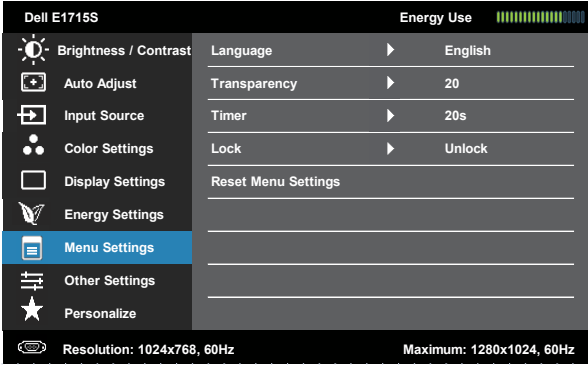







- **Standard (Chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Multimedia (Đa phương tiện):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Movie (Phim):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng xem phim.
- **Game (Trò chơi):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng chơi game.
- **Text (Văn bản):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho môi trường văn phòng.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc xanh lam.
- **Custom Color (Màu tùy chỉnh):** Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút ▲ và ▼ để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

Hue (Tông màu)	<p>Cho phép dịch chuyển mức màu hình ảnh video sang màu lục hoặc màu tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Sử dụng ▲ (để tăng bóng màu lục) hoặc ▼ (để tăng bóng màu tím) nhằm thực hiện điều chỉnh (tối thiểu 0 ~ tối đa 100, mặc định là 50).</p> <p> LƯU Ý: Chỉ có sẵn ở chế độ cài đặt sẵn Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi).</p>
Saturation (Độ bão hòa)	<p>Cho phép thể chỉnh độ bão hòa màu của hình video. Sử dụng ▲ (để tăng hình dạng đơn sắc) hoặc ▼ (để tăng hình dạng đa sắc) nhằm thực hiện điều chỉnh (tối thiểu 0 ~ tối đa 100, mặc định là 50).</p>
Image Enhance (Tăng cường hình ảnh)	<p>Chức năng sẽ tăng cường các đường nét hình ảnh.</p> <p> LƯU Ý: Chỉ có sẵn ở chế độ cài đặt sẵn Standard (Chuẩn), Multimedia (Đa phương tiện), Movie (Phim) hoặc Game (Trò chơi). Tùy chọn này sẽ chuyển sang màu xám nếu chế độ cài sẵn không nằm trong một của bốn chế độ đó.</p>
Reset Color Settings (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)	<p>Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.</p>

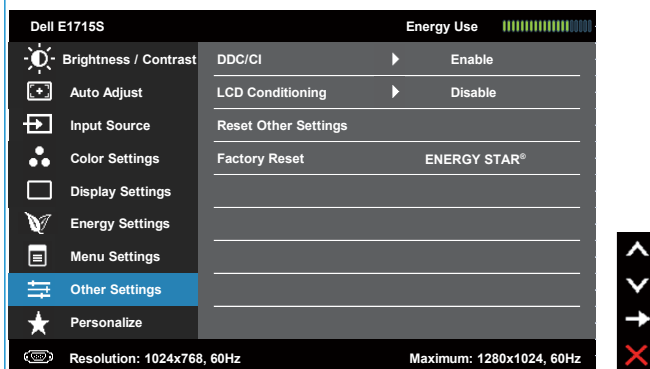
	Displays Settings (Cài đặt hiển thị)	<p>Dùng menu Displays Settings (Cài đặt hiển thị) để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình.</p> 
	Horizontal Position (Vị trí ngang)	<p>Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).</p>
	Vertical Position (Vị trí dọc)	<p>Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).</p>
	Sharpness (Độ sắc nét)	<p>Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.</p>
	Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)	<p>Các điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) cho phép chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của bạn. Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.</p>
	Phase (Pha)	<p>Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (thô) và sau đó sử dụng lại Phase (Pha) (mịn).</p> <p> LƯU Ý: Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.</p>
	Reset Display Settings (Thiết lập lại cài đặt màn hình)	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.</p>

<p>Energy Settings (Cài đặt nguồn điện)</p>	
<p>Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)</p>	<p>Cho phép bạn đặt đèn báo LED nguồn sang On (Bật) hoặc Off (Tắt) ở On Mode (Chế độ bật) để tiết kiệm điện.</p>
<p>Reset Energy Settings (Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.</p>

	Menu Settings (Cài đặt menu)	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...</p> 
	Language (Ngôn ngữ)	<p>Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Nga, Hoa Kỳ hoặc Nhật.</p>
	Transparency (Độ trong suốt)	<p>Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.</p>
	Timer (Hẹn giờ)	<p>Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình.</p> <p>Dùng các nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.</p>
	Lock (Khóa)	<p>Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Lock (Khóa), bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút .</p> <p> LƯU Ý: Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn trực tiếp đến menu cài đặt OSD, với cụm từ 'Khóa OSD' được chọn sẵn khi nhập. Nhấn và giữ nút  trong 10 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.</p>
	Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.</p>



Other Settings (Các thiết lập khác)

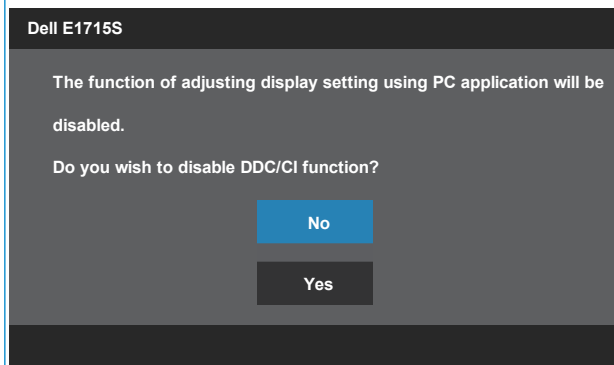



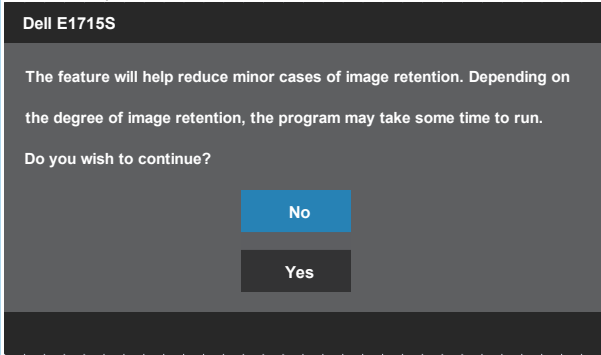
DDC/CI

DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...

Bật (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

Tắt: Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.

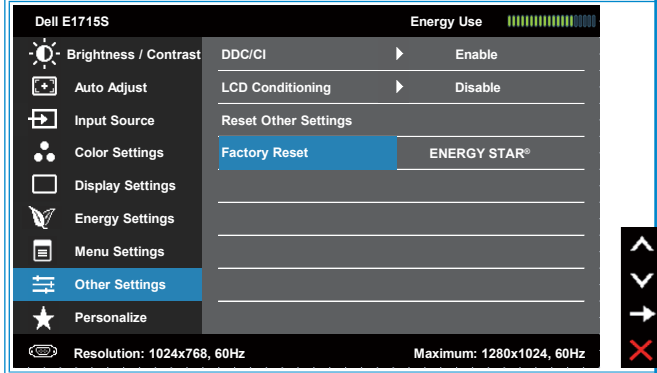


<p>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</p>	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ.</p> <p>Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD) để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p> LƯU Ý: Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn "Enable" LCD Conditioning ("Bật" Điều tiết màn hình LCD).</p>  <p>The screenshot shows a dialog box titled "Dell E1715S". The text inside reads: "The feature will help reduce minor cases of image retention. Depending on the degree of image retention, the program may take some time to run." Below this, it asks "Do you wish to continue?". There are two buttons: a blue "No" button and a grey "Yes" button.</p>
<p>Reset Other Settings (Thiết lập lại cài đặt khác)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác, chẳng hạn như DDC/CI.</p>

**Factory Reset
(Cài về mặc
định gốc)**

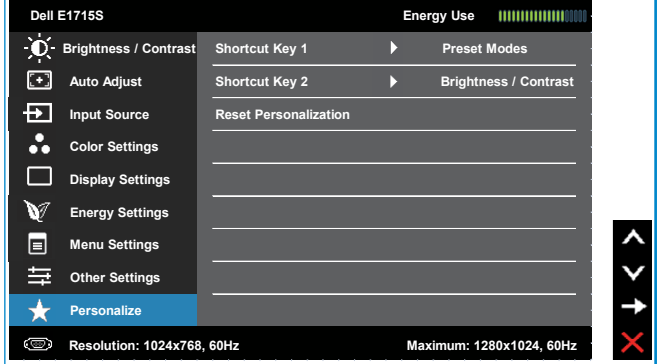
Khôi phục tất cả các giá trị cài sẵn về cài đặt thiết lập mặc định.

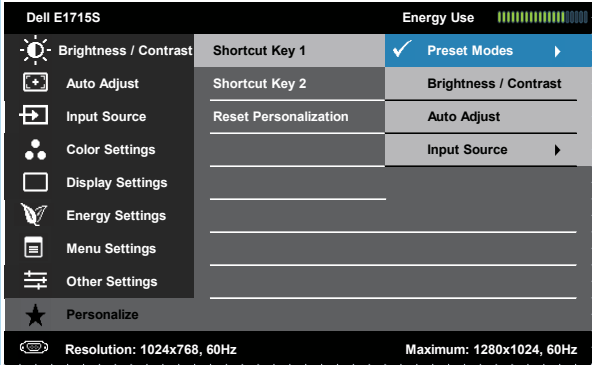
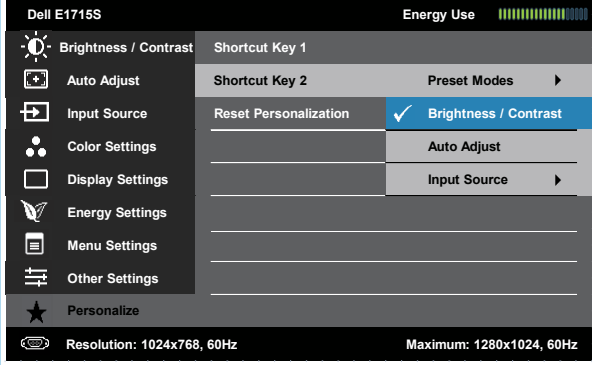
Đây cũng là các cài đặt cho các bài kiểm tra của ENERGY STAR®.



**Personalize
(Cá nhân
hóa)**

Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt hai phím tắt.

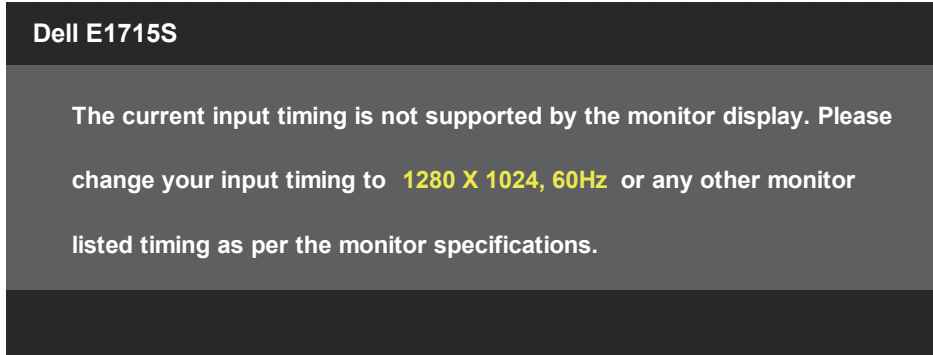


<p>Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)</p>	<p>Người dùng có thể chọn từ “Preset Modes” (Chế độ cài sẵn), “Brightness/Contrast” (Độ sáng/Độ tương phản), “Auto Adjust” (Chỉnh tự động), “Input Source” (Nguồn đầu vào) và cài làm phím tắt.</p>  <p>The screenshot shows the Dell E1715S OSD menu. On the left is a vertical list of settings: Brightness / Contrast, Auto Adjust, Input Source, Color Settings, Display Settings, Energy Settings, Menu Settings, and Other Settings. On the right is a table for customizing shortcuts. The first row shows 'Shortcut Key 1' assigned to 'Preset Modes'. The second row shows 'Shortcut Key 2' assigned to 'Brightness / Contrast'. The third row shows 'Reset Personalization' assigned to 'Auto Adjust'. The fourth row shows an empty slot assigned to 'Input Source'. At the bottom, it displays 'Resolution: 1024x768, 60Hz' and 'Maximum: 1280x1024, 60Hz'. A vertical navigation bar on the right has arrows for up, down, left, and right.</p>
<p>Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)</p>	<p>Người dùng có thể chọn từ “Preset Modes” (Chế độ cài sẵn), “Brightness/Contrast” (Độ sáng/Độ tương phản), “Auto Adjust” (Chỉnh tự động), “Input Source” (Nguồn đầu vào) và cài làm phím tắt.</p>  <p>The screenshot shows the Dell E1715S OSD menu with the same layout as above. In this view, 'Shortcut Key 2' is assigned to 'Brightness / Contrast', and 'Reset Personalization' is assigned to 'Preset Modes'. The other settings and resolution information remain the same.</p>
<p>Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)</p>	<p>Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.</p>

Thông báo menu OSD

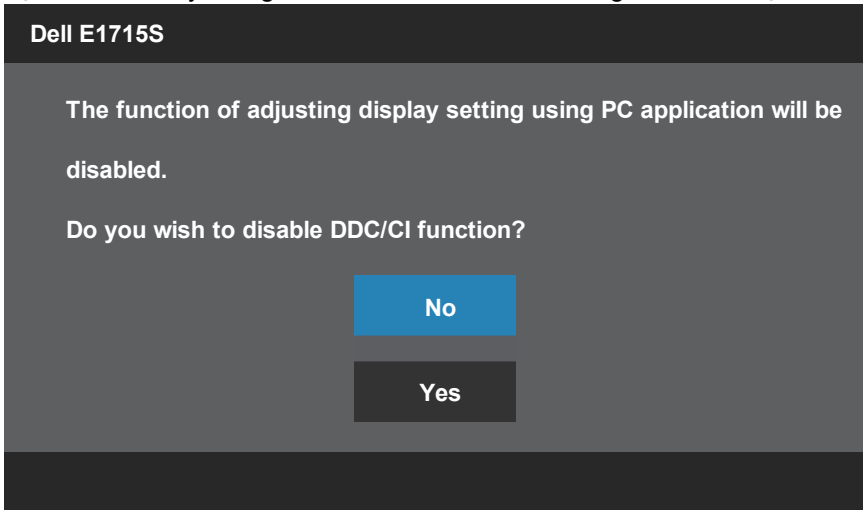
Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

E1715S:

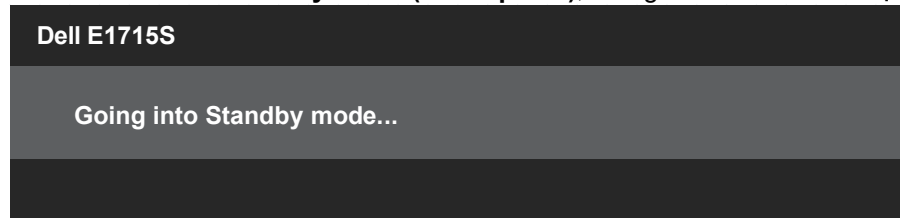


Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem **Chế độ màn hình cài sẵn** để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1280 x 1024.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI được tắt.

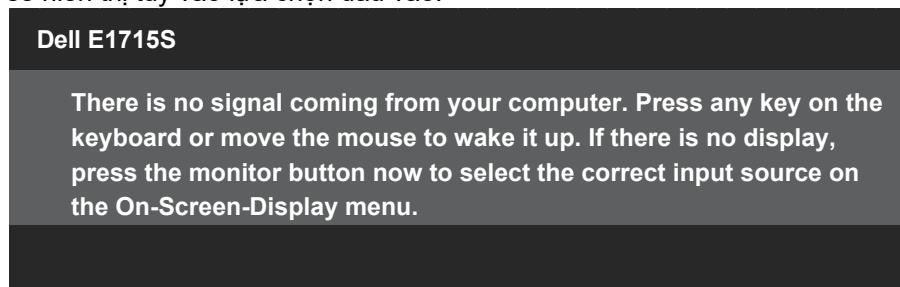


Khi màn hình vào **Standby Mode (Chế độ chờ)**, thông báo sau sẽ hiển thị:

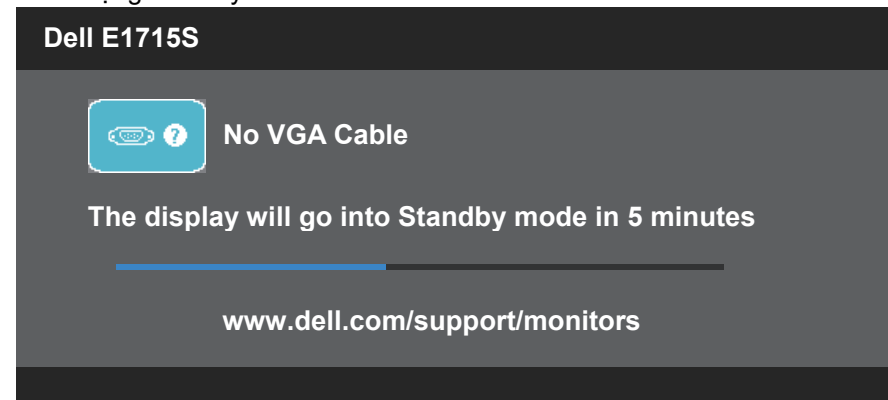


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào **OSD**.

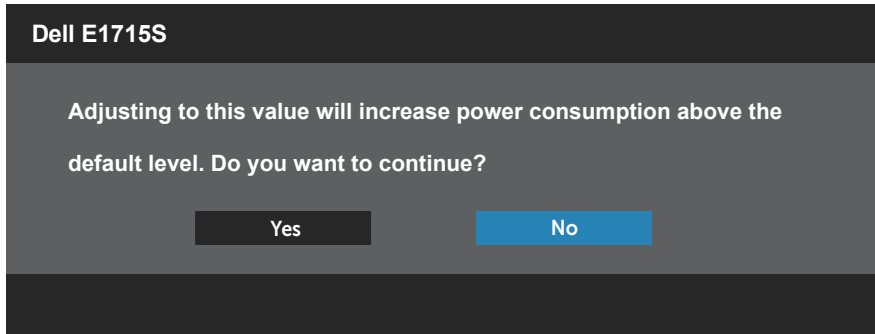
Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:



Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc DP, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Standby Mode (Chế độ chờ)** sau 5 phút nếu vẫn ở trạng thái này.



Khi bạn điều chỉnh **Brightness (Độ sáng)** lần đầu, thông báo sau sẽ hiển thị:



LƯU Ý: Nếu chọn Yes (Có), thông báo sẽ không hiển thị ở lần tiếp theo khi bạn định thay đổi cài đặt **Brightness (Độ sáng)**.

Xem **Khắc phục sự cố** để biết thêm thông tin.

Cài đặt độ phân giải tối đa

Để cài độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8/Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấp vào danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1280 x 1024.
4. Nhấp OK.

Trên Windows 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền máy tính và nhấp **Display settings (Cài đặt màn hình)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt màn hình nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** sổ xuống và chọn 1280 x 1024.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy 1280 x 1024 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy vào máy tính của bạn, hãy hoàn tất một trong các quy trình sau:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải xuống các driver đồ họa mới nhất.

Sử dụng tính năng Nghiêng

Nghiêng

Khi lắp đặt giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình theo góc xem tiện lợi nhất.

21° chuẩn (tối đa 22°)

5° chuẩn (tối đa 5.5°)



LƯU Ý: Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

Khắc phục sự cố

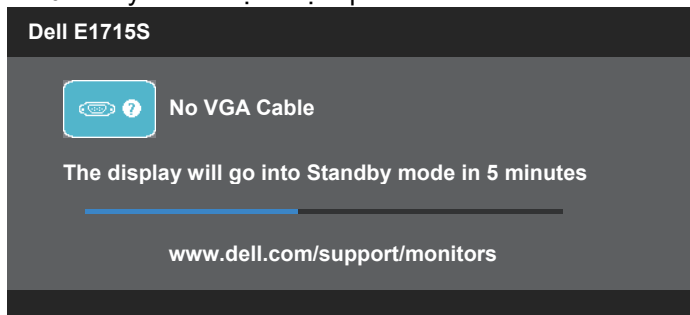
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo Hướng dẫn an toàn .

Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính lần màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng thao tác Tự kiểm tra đúng cách, hãy rút mọi cáp video ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận dạng tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.

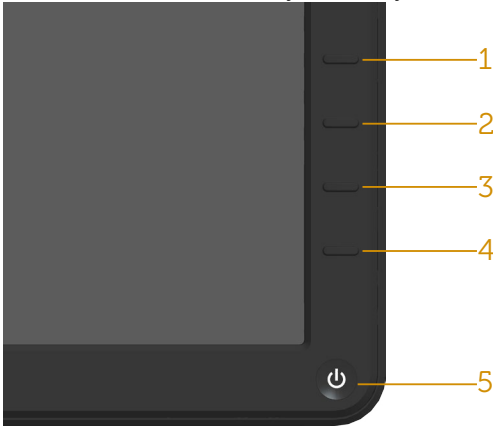


4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Standby Mode (Chế độ chờ) sau 5 phút** nếu vẫn còn ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.



LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình ở các màu lục, lam, đen và trắng.

Kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình màu trắng hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.• Kiểm tra tùy chọn LED Button (Nút đèn LED) dưới thẻ Energy Setting (Cài đặt năng lượng) trong menu OSD.
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none">• Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem các chân cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu chọn <u>Input Source (Nguồn vào)</u>.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lấy nét kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD.• Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ đếm ảnh) qua menu OSD.• Rút cáp mở rộng video.• Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc).


Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ đếm ảnh) qua menu OSD. Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). Kiểm tra các yếu tố môi trường. Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> Chu kỳ bật/tắt nguồn. Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Del, xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/support/monitors.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> Chu kỳ bật/tắt nguồn. Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Del, xem trang Hỗ trợ Dell tại: www.dell.com/support/monitors.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). Chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng đầu vào 'DP', các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p>

Đường ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem các chân cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. <p>LƯU Ý: Khi sử dụng 'DP', các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p>
Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chồng lấp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chồng lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem các chân cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ ngay với Dell.

Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem các chân cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> • Đổi Color Setting Mode (Chế độ cài đặt màu) trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu) sang Graphics (Ảnh đồ họa) hoặc Video tùy vào ứng dụng. • Thử dùng Cài đặt Sẵn Màu khác nhau trong menu Cài đặt màu. Chỉnh giá trị R/G/B trong menu OSD Cài đặt màu nếu chức năng Quản lý màu đã bị tắt. • Đổi Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Advance Setting (Cài đặt nâng cao).
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Cài màn hình để tự tắt sau vài phút ở chế độ chờ. Có thể điều chỉnh tính năng này trong cài đặt Windows Power Options hoặc Mac Energy Saver. • Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động. • Sử dụng tính năng "LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)" trong "Other Settings (Cài đặt khác)" để loại bỏ lưu ảnh.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc).
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại cáp rồi bật lại màn hình.
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng. Khi bạn nhấn các nút "lên", "xuống" hoặc "Menu", thông báo "Không có tín hiệu vào" sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ DP, chức năng Auto Adjust (Tự chỉnh) sẽ không có sẵn.

Phụ lục

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:


- (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

Vui lòng làm theo những hướng dẫn an toàn này để có hiệu năng tốt nhất và tuổi thọ lâu cho màn hình của bạn:

1. Lỗ cắm ổ điện nên được lắp đặt gần thiết bị và phải dễ tiếp cận.
2. Thiết bị có thể được gắn trên tường hoặc giá treo trần nhà ở vị trí nằm ngang.
3. Màn hình được trang bị chân cắm ba chạc, một đầu cắm với chân cắm thứ ba (Tiếp đất). Chẳng hạn, không được vô hiệu hóa chấu nối đất của dây nguồn bằng cách cắm bộ chuyển đổi 2 chấu. Chấu nối đất là tính năng an toàn rất quan trọng.
4. Không được sử dụng sản phẩm này gần với nước.
5. Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng. Giữ lại giấy tờ này để tham khảo trong tương lai. Làm theo các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên sản phẩm.
6. Các áp suất âm thanh quá mức từ tai nghe có thể làm mất thính giác. Điều chỉnh bộ hiệu chỉnh để tăng tối đa lượng điện áp ra của tai nghe, dẫn đến tăng mức áp suất âm thanh.
7. Hãy đảm bảo rằng hệ thống phân phối nguồn điện được lắp đặt trong tòa nhà phải được trang bị bộ ngắt mạch định mức 120/240V, 20A (mức tối đa).

Liên hệ Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý:** Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Thời gian có sẵn khác nhau theo từng quốc gia và sản phẩm cũng như một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để tải nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

1. Truy cập www.dell.com/support/monitors

Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

1. Truy cập www.dell.com/support.
2. Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực)** sổ xuống ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** ở bên trái phía trên trang web.
4. Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.

Cơ sở dữ liệu sản phẩm của EU về nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm

E1715S: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/344935>

Cài đặt màn hình của bạn

Cài đặt độ phân giải màn hình sang mức 1280 x 1024 (Tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối ưu trong khi sử dụng các hệ điều hành Microsoft Windows, cài độ phân giải màn hình sang 1280 x 1024 pixels bằng cách thực hiện các bước sau:

In Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8/Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp vào danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn 1280 x 1024.
4. Nhấp OK.

Trên Windows 10:


1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền máy tính và nhấp **Display settings (Cài đặt màn hình)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt màn hình nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** sổ xuống và chọn 1280 x 1024.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy 1280 x 1024 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thống máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

1: **Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng truy cập internet**

2: **Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell**

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet

1. Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
 2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1280 x 1024.
-  **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1280 x 1024, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa hỗ trợ các độ phân giải này.

Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

Trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8/Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Personalization (Cá nhân hóa)**.
3. Nhấp **Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình)**.
4. Nhấp **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**.
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1280 x 1024.

Trên Windows 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền máy tính và nhấp **Display settings (Cài đặt màn hình)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt màn hình nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính card màn hình)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1280 x 1024.



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1280 x 1024, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video 1280 x 1024.

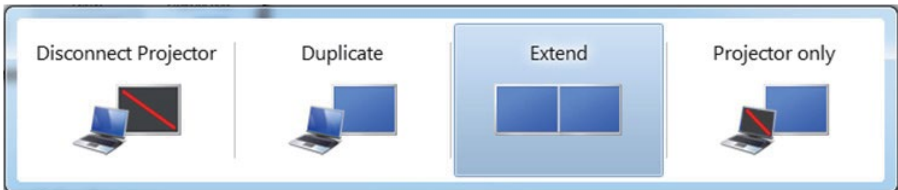
Quy trình thiết lập các màn hình kép trên Windows 7, Windows 8/Windows 8.1 hoặc Windows 10

Đối với Windows 7

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện theo một trong các phương pháp thiết lập dưới đây.

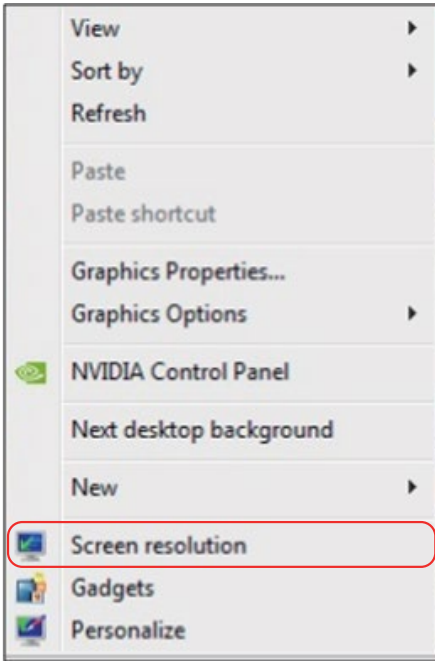
Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím.  + 
2. Trong khi nhấn giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.



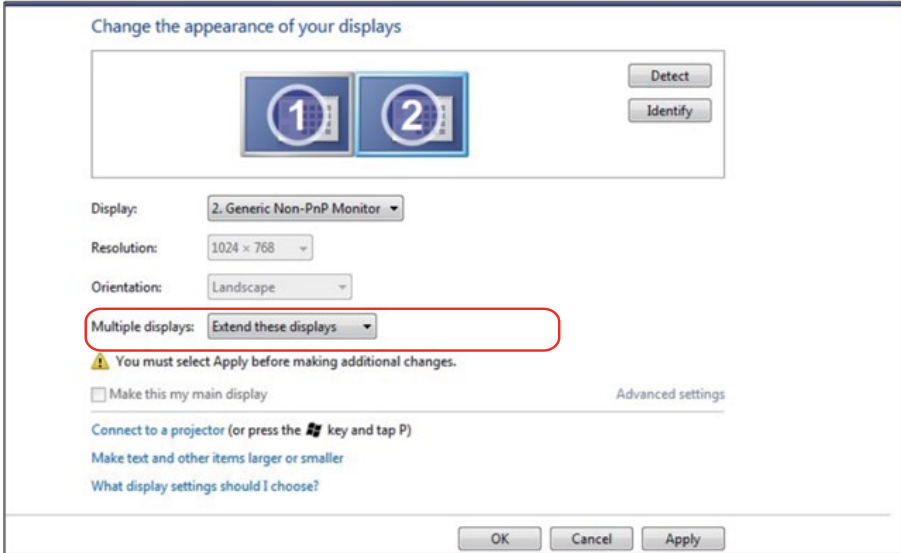
Phương pháp 2: Dùng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

1. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.



2. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình) để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp vào **Detect (Phát hiện)**.**


- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

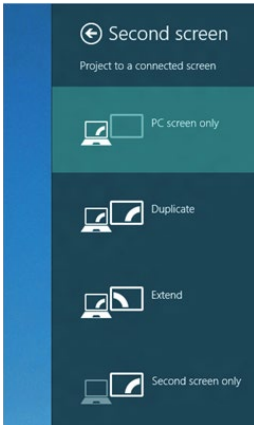


Đối với Windows 8/Windows 8.1

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện theo một trong các phương pháp thiết lập dưới đây.

Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím. 
2. Trong khi nhấn giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.

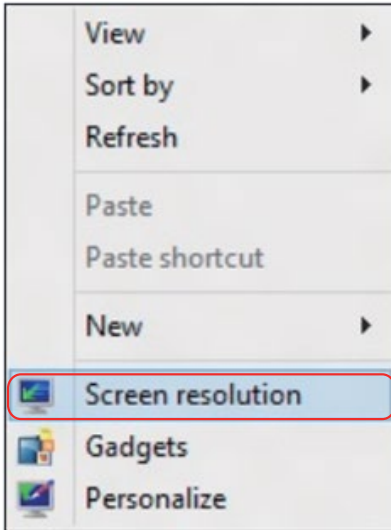


Phương pháp 2: Dùng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

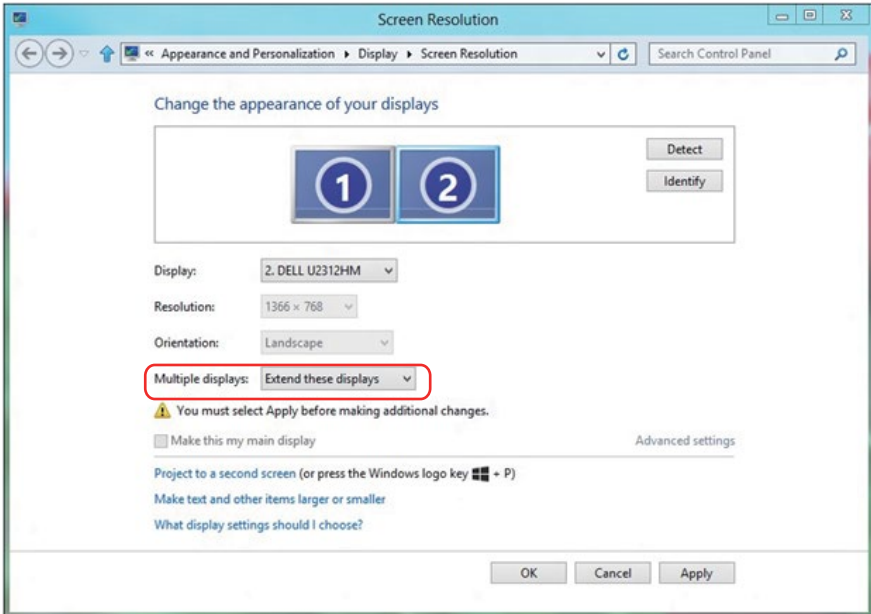
1. Từ màn hình Start (Khởi động), chọn biểu tượng **Desktop (Màn hình nền)** để chuyển sang màn hình nền Windows cổ điển.



2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.



3. Nhấp **Multiple displays (Nhiều màn hình)** để thực hiện lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp vào Detect (Phát hiện).
- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-3 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.

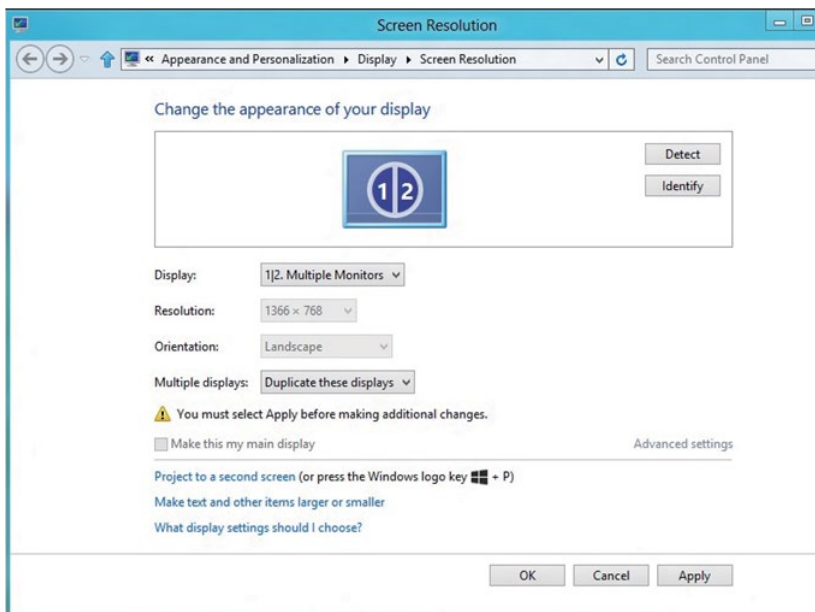


Thiết lập kiểu hiển thị cho nhiều màn hình trên Windows 7 hoặc Windows 8/Windows 8.1

Sau khi thiết lập (các) màn hình ngoài, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays (Nhiều màn hình)**: Duplicate (Nhân đôi), Extend (Mở rộng), Show Desktop On (Hiển thị màn hình nền trên).

- **Duplicate these displays (Nhân đôi các màn hình này)**: Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình với độ phân giải tương tự, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp hơn.

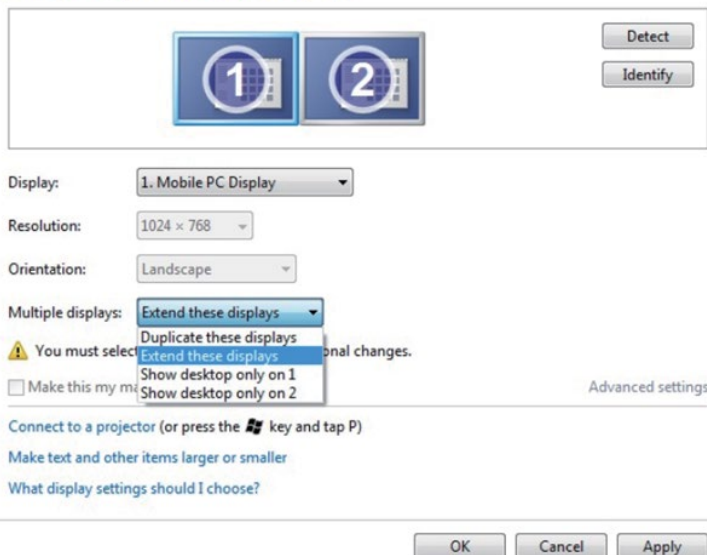
Đối với Windows 8/Windows 8.1



- **Extend these displays (Mở rộng các màn hình này)**: Tùy chọn này được khuyên dùng khi kết nối màn hình ngoài với máy tính xách tay, và mỗi màn hình có thể hiển thị màn hình khác nhau một cách độc lập để nâng cao sự tiện lợi cho người dùng. Vị trí tương đối của các màn hình có thể được thiết lập tại đây, ví dụ như màn hình 1 có thể được thiết lập sang bên trái của màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí thực của màn hình LCD liên quan đến máy tính xách tay. Vạch thẳng hiển thị trên cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Đây là tất cả những tùy chọn tùy chỉnh, và tất cả những gì người dùng cần làm là kéo màn hình chính sang màn hình mở rộng.

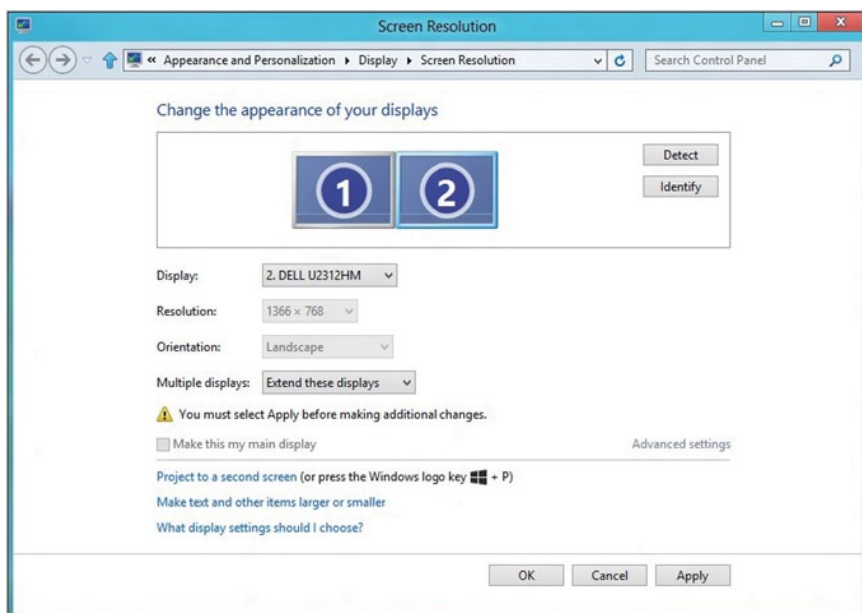
Đối với Windows 7

Change the appearance of your displays



The screenshot shows the Windows 7 Display Settings control panel window. At the top, it says "Change the appearance of your displays". Below this, there are two monitor icons labeled "1" and "2". To the right of the icons are "Detect" and "Identify" buttons. The "Display:" dropdown is set to "1. Mobile PC Display". The "Resolution:" dropdown is set to "1024 x 768". The "Orientation:" dropdown is set to "Landscape". The "Multiple displays:" dropdown is open, showing options: "Extend these displays" (selected), "Duplicate these displays", "Show desktop only on 1", and "Show desktop only on 2". A warning icon and text state: "You must select a display mode before making additional changes." There is an unchecked checkbox for "Make this my main display" and a link for "Advanced settings". Below the settings are links for "Connect to a projector (or press the Windows key and tap P)", "Make text and other items larger or smaller", and "What display settings should I choose?". At the bottom are "OK", "Cancel", and "Apply" buttons.

Đối với Windows 8/Windows 8.1

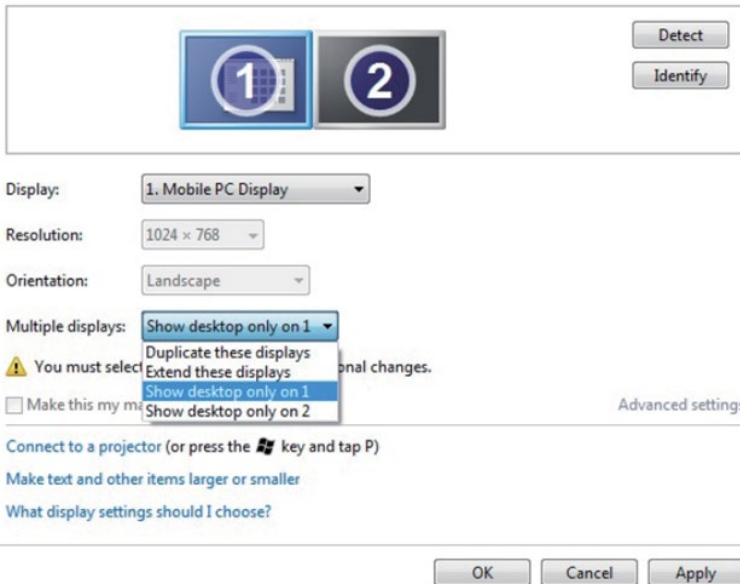


The screenshot shows the Windows 8/8.1 Screen Resolution control panel window. The title bar says "Screen Resolution". The breadcrumb navigation is "Appearance and Personalization > Display > Screen Resolution". Below the title bar, it says "Change the appearance of your displays". There are two monitor icons labeled "1" and "2". To the right are "Detect" and "Identify" buttons. The "Display:" dropdown is set to "2. DELL U2312HM". The "Resolution:" dropdown is set to "1366 x 768". The "Orientation:" dropdown is set to "Landscape". The "Multiple displays:" dropdown is set to "Extend these displays". A warning icon and text state: "You must select Apply before making additional changes." There is an unchecked checkbox for "Make this my main display" and a link for "Advanced settings". Below the settings are links for "Project to a second screen (or press the Windows logo key + P)", "Make text and other items larger or smaller", and "What display settings should I choose?". At the bottom are "OK", "Cancel", and "Apply" buttons.

- **Chỉ hiển thị màn hình nền trên....:** Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này thường được chọn khi máy tính xách tay được sử dụng như máy tính cá nhân để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng hơn. Hầu hết các máy tính xách tay hiện nay đều hỗ trợ các độ phân giải chính. Như minh họa trong hình ở trên, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ là 1280 x 800, nhưng sau khi kết nối màn hình LCD ngoài 27 inch, người dùng có thể cải thiện ngay khả năng tận hưởng hình ảnh chất lượng Full HD 1920 x 1080.

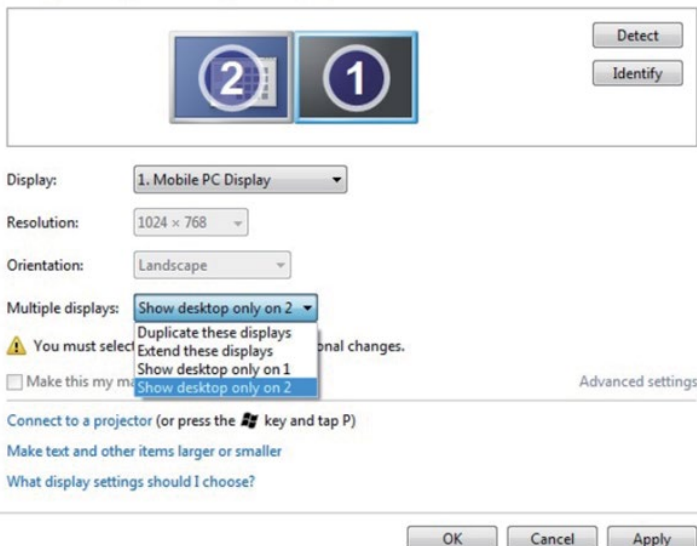
Đối với Windows 7

Change the appearance of your displays



The screenshot shows the Windows 7 Display Settings window. At the top, there are two display icons labeled '1' and '2'. To the right are 'Detect' and 'Identify' buttons. Below the icons, the 'Display:' dropdown is set to '1. Mobile PC Display'. The 'Resolution:' dropdown is set to '1024 x 768'. The 'Orientation:' dropdown is set to 'Landscape'. The 'Multiple displays:' dropdown is open, showing options: 'Show desktop only on 1' (selected), 'Duplicate these displays', 'Extend these displays', 'Show desktop only on 1', and 'Show desktop only on 2'. A warning icon and text state: 'You must select a display mode for each display. Some changes may require a restart.' Below this is a checkbox for 'Make this my main display'. At the bottom right of the settings area is a link for 'Advanced settings'. Below the settings area are three links: 'Connect to a projector (or press the Win key and tap P)', 'Make text and other items larger or smaller', and 'What display settings should I choose?'. At the very bottom are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

Change the appearance of your displays

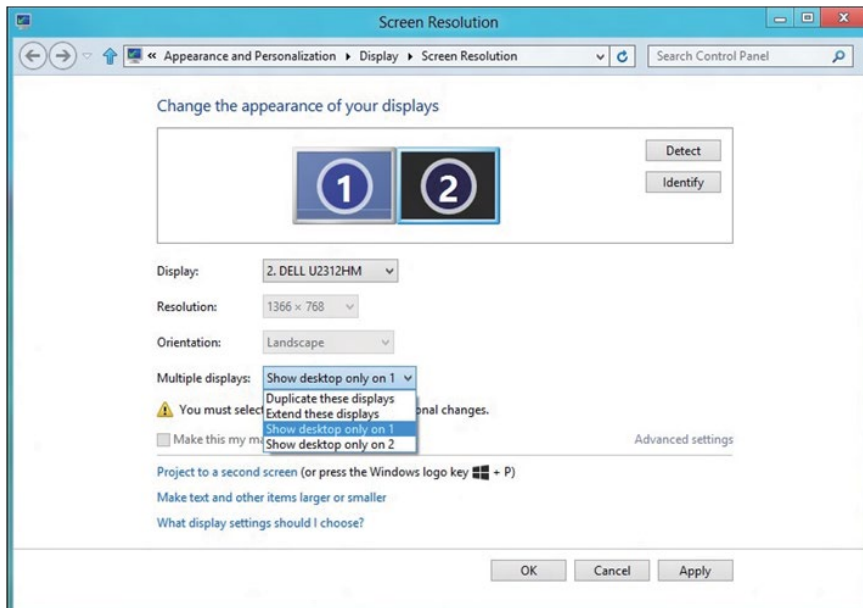


The screenshot shows the Windows 8 display settings interface for the first display. At the top, there are two display icons labeled '1' and '2'. Below them are 'Detect' and 'Identify' buttons. The settings for display 1 are as follows:

- Display: 1. Mobile PC Display
- Resolution: 1024 x 768
- Orientation: Landscape
- Multiple displays: A dropdown menu is open, showing options: 'Show desktop only on 2' (selected), 'Duplicate these displays', 'Extend these displays', 'Show desktop only on 1', and 'Show desktop only on 2'. A warning icon and text state: 'You must select one of these options to apply any changes.'
- Make this my main display
- Advanced settings

Below the settings are links for: 'Connect to a projector (or press the **Win** key and tap P)', 'Make text and other items larger or smaller', and 'What display settings should I choose?'. At the bottom are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

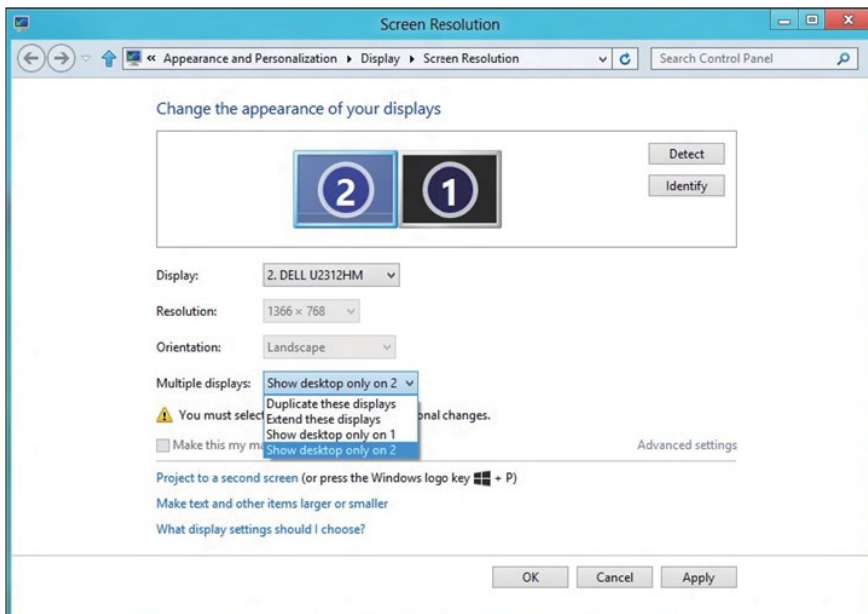
Đối với Windows 8/Windows 8.1



The screenshot shows the Windows 8.1 display settings interface for the second display. The window title is 'Screen Resolution'. The breadcrumb path is 'Appearance and Personalization > Display > Screen Resolution'. The settings for display 2 are as follows:

- Display: 2. DELL U2312HM
- Resolution: 1366 x 768
- Orientation: Landscape
- Multiple displays: A dropdown menu is open, showing options: 'Show desktop only on 1' (selected), 'Duplicate these displays', 'Extend these displays', 'Show desktop only on 1', and 'Show desktop only on 2'. A warning icon and text state: 'You must select one of these options to apply any changes.'
- Make this my main display
- Advanced settings



Below the settings are links for: 'Project to a second screen (or press the Windows logo key **Win** + P)', 'Make text and other items larger or smaller', and 'What display settings should I choose?'. At the bottom are 'OK', 'Cancel', and 'Apply' buttons.

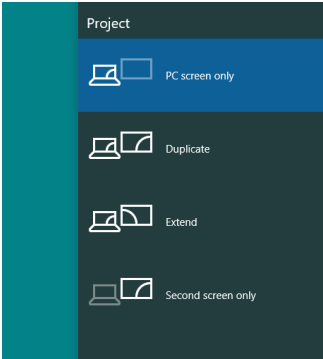


Đối với Windows 10

Kết nối (các) màn hình ngoài với máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn bằng cáp video (VGA, DVI, DP, HDMI, v.v...) và thực hiện theo một trong các phương pháp thiết lập dưới đây.

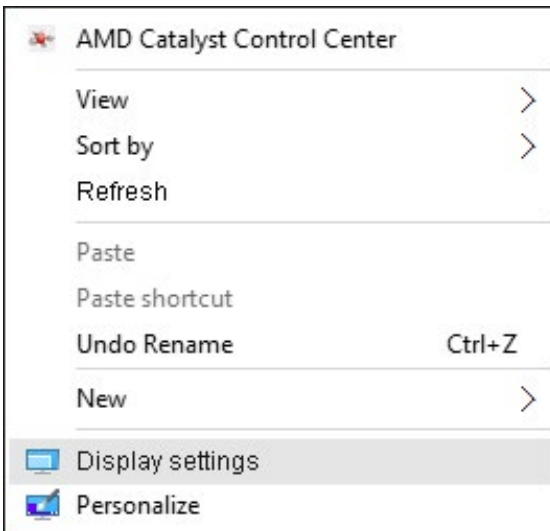
Phương pháp 1: Sử dụng phím tắt bàn phím "Win+P"

1. Nhấn **phím logo Windows + P** trên bàn phím.  + 
2. Trong khi nhấn giữ **phím logo Windows**, nhấn **P** để chuyển đổi giữa các lựa chọn màn hình.



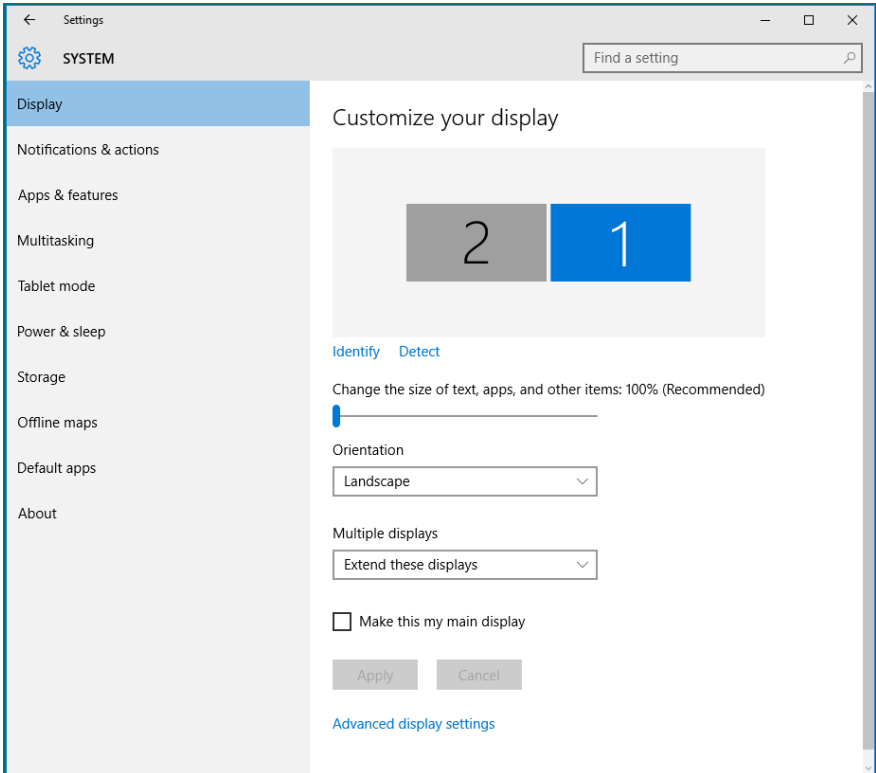
Phương pháp 2: Dùng menu "Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)"

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền máy tính và nhấp **Display settings (Cài đặt màn hình)**.



2. Nhấp **Customize your display (Tùy chỉnh màn hình)** để lựa chọn màn hình. Nếu bạn không nhìn thấy liệt kê màn hình bổ sung, nhấp vào Detect (Phát hiện).

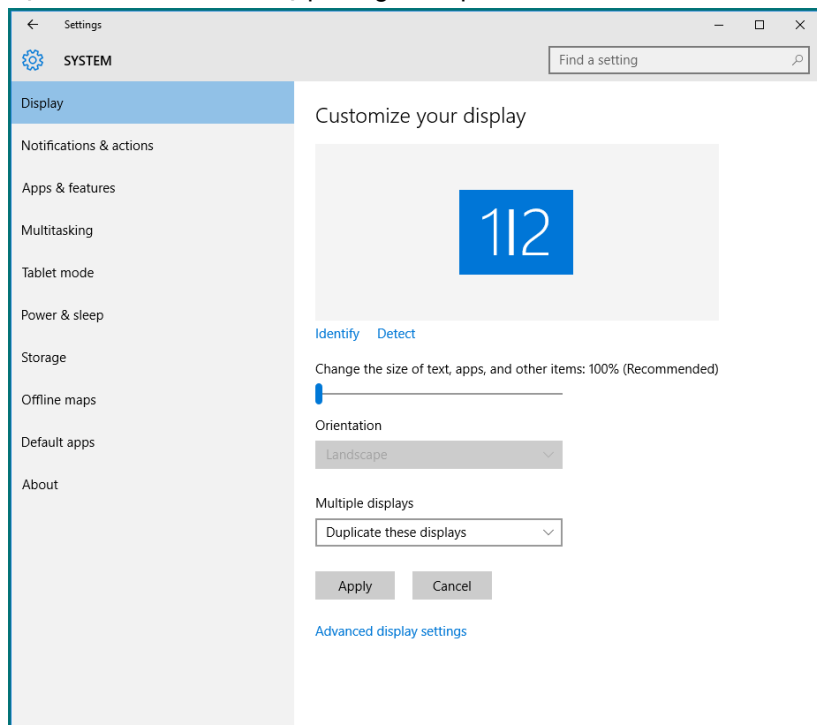
- Bạn có thể cần khởi động lại hệ thống và lặp lại các bước từ 1-2 nếu hệ thống không phát hiện màn hình vừa thêm.



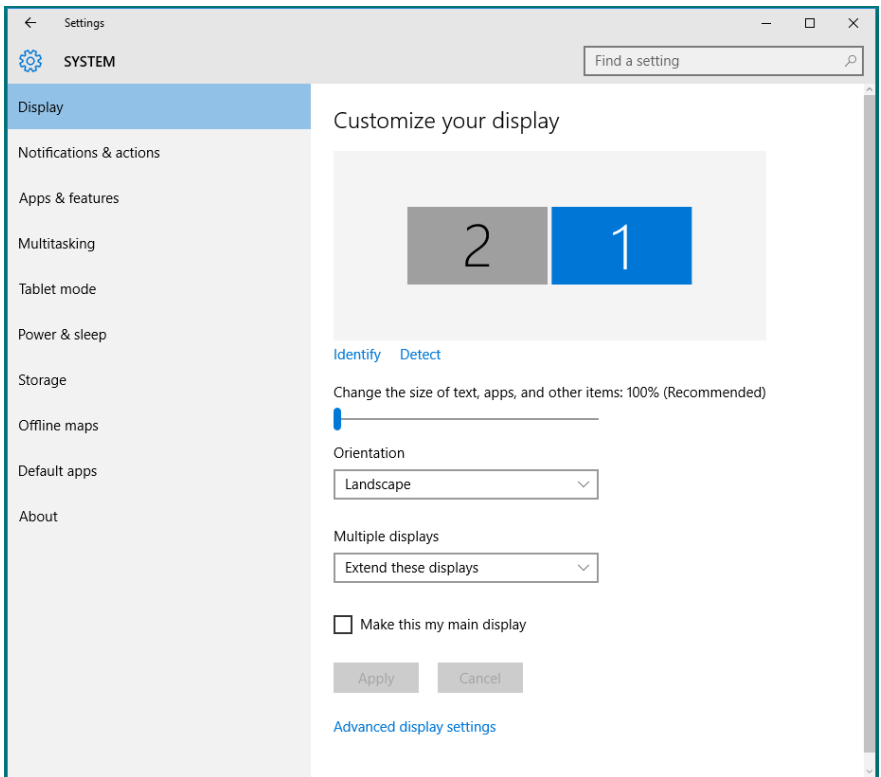
Thiết lập kiểu hiển thị cho nhiều màn hình trên Windows 10

Sau khi thiết lập (các) màn hình ngoài, người dùng có thể chọn kiểu hiển thị mong muốn từ menu **Multiple displays (Nhiều màn hình)**: Nhân đôi, Mở rộng, Chỉ hiển thị trên, Ngắt kết nối.

- **Duplicate these displays (Nhân đôi các màn hình này)**: Nhân đôi cùng màn hình trên hai màn hình với độ phân giải tương tự, được chọn dựa trên màn hình có độ phân giải thấp hơn.



- **Extend these displays (Mở rộng các màn hình này)**: Tùy chọn này được khuyến dùng khi kết nối màn hình ngoài với máy tính xách tay, và mỗi màn hình có thể hiển thị màn hình khác nhau một cách độc lập để nâng cao sự tiện lợi cho người dùng. Vị trí tương đối của các màn hình có thể được thiết lập tại đây, ví dụ như màn hình 1 có thể được thiết lập sang bên trái của màn hình 2 hoặc ngược lại. Điều này tùy thuộc vào vị trí thực của màn hình LCD liên quan đến máy tính xách tay. Vạch thẳng hiển thị trên cả hai màn hình có thể dựa trên máy tính xách tay hoặc màn hình ngoài. Đây là tất cả những tùy chọn tùy chỉnh, và tất cả những gì người dùng cần làm là kéo màn hình chính sang màn hình mở rộng.



- **Show only on (Chỉ hiển thị trên)...**: Hiển thị tình trạng của một màn hình cụ thể. Tùy chọn này thường được chọn khi máy tính xách tay được sử dụng như máy tính cá nhân để người dùng có thể tận hưởng màn hình ngoài rộng hơn. Hầu hết các máy tính xách tay hiện nay đều hỗ trợ các độ phân giải chính. Như minh họa trong hình dưới đây, độ phân giải của màn hình máy tính xách tay chỉ là 1280 x 800, nhưng sau khi kết nối màn hình LCD ngoài 27 inch, người dùng có thể cải thiện ngay khả năng tận hưởng hình ảnh chất lượng Full HD 1920 x 1080.

